| TÒA ÁN NHÂN DÂN<br>KHU VỰC 4 - HÀ NỘI | CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM<br>Độc lập - Tự do - Hạnh phúc |
|---|---|
| **Số: 1455/2026/QĐST-HNGĐ** | *Hà Nội, ngày 18 tháng 9 năm 2026* |

# QUYẾT ĐỊNH
## CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212; Điều 213; Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 1345/2026/TLST-HNGĐ ngày 11/9/2026 về việc thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

**1. Ông Hà Hữu T**, sinh năm 1984;

**2. Bà Trần Thị Mai H**, sinh năm 1983.

Cùng địa chỉ: TDP ĐC 3, phường TC, Thành phố HN.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tình cảm: Ông Hà Hữu T và bà Trần Thị Mai H kết hôn ngày 21/5/2008 tại UBND xã LX, huyện PT, tỉnh HT. Quá trình chung sống vợ chồng dần phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, không tìm được tiếng nói chung trong hôn nhân. Nay, ông Hà Hữu T và bà Trần Thị Mai H xác định tình cảm không còn, mặc dù đã tìm mọi biện pháp để hàn gắn quan hệ vợ chồng nhưng không cải thiện được. Nguyện vọng của ông Hà Hữu T và bà Trần Thị Mai H là đề nghị Toà án nhân dân khu vực 4 – Hà Nội giải quyết thuận tình ly hôn.

Xét thấy, yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn giữa ông Hà Hữu T và bà Trần Thị Mai H là tự nguyện, không trái pháp luật, đạo đức xã hội và phù hợp với Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình, nên được chấp nhận.

[2] Về con chung: Ông Hà Hữu T và bà Trần Thị Mai H có 02 (hai) con chung là cháu Hà Thế A (nam), sinh ngày 12/11/2008 và cháu Hà Trần Vân K (nữ), sinh

ngày 04/4/2013. Khi ly hôn, ông Hà Hữu T trực tiếp nuôi dưỡng giao cháu Hà Thế A và bà Trần Thị Mai H trực tiếp nuôi dưỡng cháu Hà Trần Vân K. Về cấp dưỡng, ông Hà Hữu T và bà Trần Thị Mai H tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3] Về tài sản chung: Ông Hà Hữu T và bà Trần Thị Mai H tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về nợ chung: Ông Hà Hữu T và bà Trần Thị Mai H không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về lệ phí: Bà Trần Thị Mai H tự nguyện chịu toàn bộ 300.000 đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm, ông Hà Hữu T nhất trí, không có ý kiến gì.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hoà giải đoàn tụ không thành, Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 11/9/2026 không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

## QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông Hà Hữu T và bà Trần Thị Mai H.

- Về con chung: Ông Hà Hữu T và bà Trần Thị Mai H có 02 (hai) con chung là cháu Hà Thế A (nam), sinh ngày 12/11/2008 và cháu Hà Trần Vân K (nữ), sinh ngày 04/4/2013. Giao cháu Hà Thế A cho ông Hà Hữu T trực tiếp nuôi dưỡng; giao cháu Hà Trần Vân K cho bà Trần Thị Mai H trực tiếp nuôi dưỡng. Về cấp dưỡng, ông Hà Hữu T và bà Trần Thị Mai H tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Nên Tòa án không xét.

Không ai được ngăn cản quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung.

- Về tài sản chung: Ông Hà Hữu T và bà Trần Thị Mai H tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Ông Hà Hữu T và bà Trần Thị Mai H không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Nên Tòa án không xét.

2. Về lệ phí ly hôn sơ thẩm: Ghi nhận sự tự nguyện của bà Trần Thị Mai H chịu toàn bộ 300.000 đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm. Xác nhận bà Trần Thị Mai H đã nộp 300.000 đồng tiền tạm ứng lệ phí tại Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 4 – Hà Nội (Biên lai thu số 0005232 ngày 09/09/2026) nay được chuyển thành lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận:***
*- VKS khu vực 4 – Hà Nội;*
*- Đương sự;*
*- Lưu hồ sơ vụ án.*

**THẨM PHÁN**

***Nguyễn Quốc Tuấn***